

**4. HĐ sáng tạo (1p)**

- Minh họa cho bài giới thiệu bằng một số tranh ảnh sưu tầm được

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

**ĐỊA LÍ (VNEN)**  
**THỦ ĐỘ HÀ NỘI (T2)**

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

**ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)**  
**ĐỒNG BẰNG NAM BỘ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, đất đai, sông ngòi của đồng bằng Nam Bộ:

+ Đồng bằng Nam Bộ là đồng bằng lớn nhất nước ta, do phù sa của hệ thống sông Mê Công và sông Đồng Nai bồi đắp.

+ Đồng bằng Nam Bộ có hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt. Ngoài đất phù sa màu mỡ, đồng bằng còn nhiều đất phèn, đất mặn phải cải tạo.

**2. Kỹ năng**

- Chỉ được vị trí đồng bằng Nam Bộ, sông Tiền, sông Hậu trên bản đồ (lược đồ) tự nhiên Việt Nam.

- Quan sát hình, tìm, chỉ và kể tên một số sông lớn của đồng bằng Nam Bộ: sông Tiền, sông Hậu.

\* Học sinh khá, giỏi:

+ Giải thích vì sao ở nước ta sông Mê Công lại có tên là sông Cửu Long: do nước sông đổ ra biển qua 9 cửa sông.

+ Giải thích vì sao ở đồng bằng Nam Bộ, người dân không đắp đê ven sông: để nước lũ đưa phù sa vào các cánh đồng.

**3. Thái độ**

- HS học tập nghiêm túc, tự giác.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

---

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ

**\*BVMT:** - Vai trò, ảnh hưởng to lớn của sông ngòi đối với đời sống của con người (đem lại phù sa nhưng cũng mang lại lũ lụt đe dọa sản xuất và đời sống). Qua đó thấy được tầm quan trọng của hệ thống đê và giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc góp phần bảo vệ điều - những công trình nhân tạo phục vụ đời sống.

- Một số đặc điểm chính của môi trường và TNTN và khai thác TNTN ở đồng bằng (đất phù sa màu mỡ ở ĐBBB và ĐBNB; môi trường tự nhiên của ĐBDHMT: nắng nóng, bão lụt gây ra nhiều khó khăn đối với đời sống và HDSX)

## **II. CHUẨN BI:**

### **1. Đồ dùng**

- GV: + Bản đồ thiên nhiên, hành chính Việt Nam.  
+ Bản đồ đất trồng Việt Nam.  
+ Tranh ảnh thiên nhiên về đồng bằng Nam Bộ.

- HS: SGK, bút.

### **2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình
- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động: (2p)</b>  - GV nhận xét chung, giới thiệu bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
<b>2. Bài mới: (30p)</b> <b>* Mục tiêu:</b> - Chỉ được vị trí của đồng bằng Nam Bộ, sông Mê Công trên lược đồ - Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, đất đai, sông ngòi của đồng bằng Nam Bộ <b>* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp</b>	
<b>Hoạt động1: Vị trí và đặc điểm của đồng bằng Nam Bộ</b> - GV yêu cầu HS quan sát hình ở góc phải SGK & chỉ vị trí đồng bằng Nam Bộ. - Yêu cầu chỉ sông Mê Công trên bản đồ thiên nhiên treo tường + Nêu những hiểu biết của mình về sông Mê Công. <b>GV: Sông Mê Công là một sông lớn của thế giới, đồng bằng Nam Bộ do sông Mê Công &amp; một số sông khác như: sông Đồng Nai, sông La Ngà... bồi đắp nên.</b>	<b>Cá nhân – Nhóm 2 - Lớp</b>  - HS quan sát hình & chỉ vị trí đồng bằng Nam Bộ. sông Mê Công.  - HS nêu  - Lắng nghe
	- HS trao đổi nhóm 2 – Chia sẻ trước

<p>+ <i>Nêu đặc điểm về độ lớn, địa hình của đồng bằng Nam Bộ.</i></p> <p>+ <i>Tìm &amp; nêu vị trí, giới hạn của đồng bằng Nam Bộ, vị trí của Đồng Tháp Mười, U Minh, Cà Mau?</i></p> <p>+ <i>Cho biết đồng bằng có những loại đất nào? Ở đâu? Những loại đất nào chiếm diện tích nhiều hơn?</i></p> <p>- GV mô tả thêm về các vùng trũng ở Đồng Tháp Mười, U Minh, Cà Mau.</p> <p><b>Nêu việc sử dụng và cải tạo các loại đất để khai thác tiềm năng và bảo vệ môi trường</b></p> <p><b>Hoạt động 2: Mạng lưới sông ngòi</b></p> <p>- Quan sát hình lược đồ đồng bằng Nam Bộ, hãy:</p> <p>+ <i>Tìm &amp; kể tên các sông lớn của đồng bằng Nam Bộ.</i></p> <p>+ <i>Nêu nhận xét về mạng lưới sông ngòi của đồng bằng Nam Bộ (nhiều hay ít sông)?</i></p> <p>+ <i>Vì sao ở nước ta sông lại có tên là Cửa Long? (GV có thể hỏi: Cửa Long là gì? Là sông có chín cửa)</i></p> <p>- GV chỉ lại vị trí sông Mê Công, sông Tiền, sông Hậu, Biển Hồ.</p> <p>+ <i>Ở Nam Bộ trong một năm có mấy mùa? Đặc điểm của mỗi mùa?</i></p> <p>+ <i>Giải thích vì sao ở đồng bằng Nam Bộ người dân không đắp đê?</i></p> <p>+ <i>Sông ngòi ở Nam Bộ có tác dụng gì?</i></p> <p>- GV mô tả thêm về cảnh lũ lụt vào mùa mưa, tình trạng thiếu nước ngọt vào mùa khô ở đồng bằng Nam Bộ.</p> <p>- <b>Giáo dục bảo vệ môi trường:</b> Sông ngòi mang lại nhiều ích lợi nhưng cũng mang đến lũ lụt làm ảnh hưởng đời sống. Vì vậy việc đắp đê và bảo vệ đê cũng vô cùng quan trọng.</p> <p><b>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</b></p> <p><b>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</b></p>	<p>lớp</p> <p>+ <i>Là đồng bằng lớn nhất cả nước, có nhiều vùng trũng ngập nước</i></p> <p>+ <i>HS chỉ trên lược đồ</i></p> <p>+ <i>Đất phù sa, đất phèn, đất mặn</i></p> <p>- HS lắng nghe kết hợp quan sát tranh</p> <p style="text-align: center;"><b>Cá nhân – Lớp</b></p> <p>+ <i>Sông Hậu, sông Tiền, sông Đồng Nai, sông Bé, sông Vàm Cỏ Đông,...</i></p> <p>+ <i>Mạng lưới sông ngòi, kên rạch chằng chịt</i></p> <p>+ HS dựa vào SDK để nêu đặc điểm về sông Mê Công, giải thích: do hai nhánh sông Tiền Giang &amp; Hậu Giang đổ ra biển bằng chín cửa nên có tên là Cửu Long.</p> <p>+ <i>Mùa mưa và mùa khô</i></p> <p>+ <i>Để đồng bằng được bồi đắp thêm phù sa</i></p> <p>+ <i>Cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt</i></p> <p>- HS liên hệ việc bảo vệ đê điều.</p> <p>- <i>Mô tả lại những điều em biết về đồng bằng Nam Bộ</i></p> <p>- <i>Sưu tầm tranh ảnh về đồng bằng Nam Bộ</i></p>
--	---

---

---

## ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG

---

---

---

---

---

### SHTT - KNS

## **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 20**

### **XỬ LÝ KHI GẶP NGƯỜI BỊ ĐIỆN GIẬT**

#### **I. MỤC TIÊU:**

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần 20
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần 21

#### **II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

##### ***1. Khởi động***

- Lớp tham gia trò chơi: Truyền tin

##### ***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
  - Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
  - GV nhận xét chung:
    - + Nề nếp:
- 
- 
- 
- 

+ Học tập:

---

---

---

---

##### ***3. Phương hướng tuần sau:***

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.
- 
- 
- 
-

#### 4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.

### THỂ DỤC

#### Tiết 39: ĐI CHUYỂN HƯỚNG PHẢI, TRÁI TRÒ CHƠI "THĂNG BẰNG".

#### I. MỤC TIÊU:

##### 1. Kiến thức

- Thực hiện cơ bản đúng đi chuyển hướng phải, trái.
- Trò chơi "Thăng bằng". YC biết được cách chơi và tham gia trò chơi được trò chơi.

##### 2. Kỹ năng

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

##### 3. Thái độ

- Giáo dục tinh thần tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

##### 4. Góp phần phát triển các năng lực

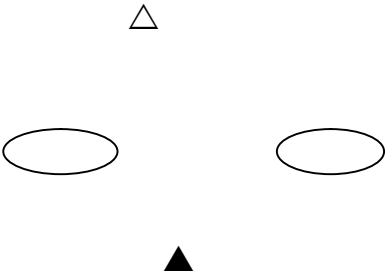

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

#### II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Sân tập sạch sẽ, an toàn. GV chuẩn bị còi.

#### III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	Phương pháp và hình thức tổ chức
<b><u>I. PHẦN MỞ ĐẦU</u></b> - GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Chạy chậm theo 1 hàng dọc trên địa hình tự nhiên. - Tập bài thể dục phát triển chung. - Trò chơi " Có chúng em".	1-2p  70-80m  2l x 8n 2p	<pre>X X X X X X X X X X X X X X X X   ↙      △      ↗</pre>
<b><u>II. PHẦN CƠ BẢN</u></b> <b>a.</b> Ôn đi chuyển hướng phải, trái. Chia lớp thành các tổ tập luyện theo khu vực đã qui định, dưới sự điều khiển của tổ trưởng. GV đi lại quan sát và sửa sai hoặc giúp đỡ HS thực hiện chưa đúng. * Thi đua tập hợp hàng ngang, dóng hàng, đi đều theo 1- 4 hàng dọc và đi chuyển hướng phải trái. Lần lượt từng tổ thực hiện. <b>b.</b> Trò chơi "Thăng bằng".	12-14p 7-8p  4-5p  5-6p	<pre>X X X X X X X X X X X X X X X X   ↙      △      ↗  X           X X           X X   O       O   X X           X X           X</pre>

<p>- Cho HS khởi động lại các khớp, nhắc lại cách chơi, các tổ tiếp tục chơi thi đua với nhau.GV điều khiển.</p>		
<p><b>III. PHẦN KẾT THÚC</b>  - Đi thường theo nhịp và hát.  - Đứng tại chỗ thực hiện thả lỏng, hít thở sâu.  - GV cùng HS hệ thống bài và nhận xét.  - Về nhà ôn động tác đi đều và RLTTCB.</p>	<p>1p 2p 2p</p>	<p>X X X X X X X X  X X X X X X X X  </p>

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

.....

.....

.....

**THẺ DỤC**

**Tiết 40: ĐI CHUYỂN HƯỚNG PHẢI, TRÁI  
TRÒ CHƠI "LĂN BÓNG BẰNG TAY"**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Thực hiện cơ bản đúng động tác đi chuyển hướng phải, trái.
- Trò chơi "Lăn bóng bằng tay". YC biết được cách chơi và bước đầu tham gia được trò chơi.

**2. Kỹ năng**

- Rèn sức bền, sự dẻo dai, khéo léo trong tập luyện

**3. Thái độ**

- Giáo dục tinh thần tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP**

NỘI DUNG	Định lượng	Phương pháp và hình thức tổ chức
----------	------------	----------------------------------



---

---

**KÍ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN VÀ BAN GIÁM HIỆU**

Ngày..... tháng.....năm 2019

.....

.....

.....

.....

.....

.....

